|  |  |
| --- | --- |
| Logo1resized đã chỉnh sửa | *Mẫu 02/TKDV.vn*  Số CIF:………………………...………..................  Số TKTT/Số hợp đồng :………..………….…… |

**ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG, ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG**

**MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN**

*(Dành cho khách hàng tổ chức)*

**Kính gửi: Agribank – Chi nhánh………………………………………….…….……**

1. **Thông tin cơ bản khách hàng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên tiếng Việt …………………………………..……………………………………………………..……...…….…  Tên tiếng Anh:…………………................................................................……………………………….....................  Tên viết tắt (tiếng Việt):……………………………………………………………………………………..................  Tên viết tắt (tiếng Anh):……………………………………………………….……………………..……………... | | | |
| Số giấy chứng nhận đăng ký DN/GP đầu tư/GP hoạt động:……… | | Ngày cấp:.....................… | Nơi cấp:……….…... |
| Số Quyết định thành lập:……………………...…………......…….. | | Ngày cấp:.....................… | Nơi cấp:……….…... |
| Mã số thuế:…………………………………….…………...…….... | | Ngày cấp:.....................… | Nơi cấp:……….…... |
| Địa chỉ đặt Trụ Sở chính:…………………………………….………………………...………………………….… | | | |
| Địa chỉ giao dịch:……………..…………………..……….…………………………………………………..…...….. | | | |
| Điện thoại:…...……………………………………....…... | Fax:.....……………………………………………… | | |
| Email:………………………………………………............. | Website:…..………………………………………… | | |

1. **Thông tin Tổ chức**

|  |
| --- |
| Loại tổ chức *(Trụ sở chính, VPĐD, Chi nhánh, Khác):………………..…………………………………………………………………………………….…*  Loại hình doanh nghiệp*:………………………………….………….*Lĩnh vực hoạt động KD:………*…………...………………*  Tên công ty mẹ:………………………………………………….....Quốc gia nơi công ty mẹ hoạt động:………….……  Ngành nghề KD chính:……………….…..……….Sản phẩm chính:………..…………⬜ Có hoạt động xuất nhập khẩu  Ngày thành lập:…………………….…Số chi nhánh………..................Tháng kết thúc năm tài chính:…….....…………  Vốn điều lệ:…………………….Phạm vi kinh doanh: ⬜ *Tỉnh, thành phố* ⬜ *Toàn quốc* ⬜ *Quốc tế*  Niêm yết trên TTCK: ⬜ *Có* ⬜ *Không* Đại diện:……………….……Cơ quan chủ quản:………..………………… |

1. **Thông tin quản lý và cổ đông, thành viên góp vốn**
2. **Thông tin quản lý**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chức vụ | Họ và tên | Giới tính | Ngày sinh | Quốc tịch | Số CCCD/ CMND/HC | Địa chỉ  nơi ở | Người đại diện pháp luật |
|  | Chủ tịch HĐQT /HĐTV/Công ty |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tổng giám đốc/ Giám đốc |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Thành viên Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Thành viên HĐQT/HĐTV |  |  |  |  |  |  |  |

1. **Thông tin cổ đông**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên cổ đông | Địa chỉ nơi ở/ trụ sở chính | Giới tính | Ngày sinh | Quốc tịch | Mã nhận dạng | | | Tỷ lệ CP | Giá trị CP |
| Số CCCD/ CMND/HC | Số Giấy CNĐKDN | MST |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. **Thông tin về đại diện góp vốn tại pháp nhân khác**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên | Giới tính | Ngày sinh | Quốc tịch | Số CCCD/ CMND/HC | Địa chỉ nơi ở | Chức danh tại pháp nhân khác | Tên công ty làm đại diện |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

1. **Thông tin người đại diện hợp pháp, kế toán trưởng/người phụ trách kế toán và người được ủy quyền**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thông tin** | **Mẫu chữ ký** |
| **Người đại diện theo pháp luật**  Họ và tên: ….…….…………………….……Ngày sinh:.......…... Người cư trú: ⬜Có ⬜Không  Nghề nghiệp:……….………………Chức vụ:……………..……Giới tính: ⬜ Nam ⬜Nữ  Quyết định bổ nhiệm:…………………….Ngày:………………  Quốc tịch:……….....Dân tộc:……..……...Tôn giáo:…...……. Thị thực NC số………………..…  Số CCCD/CMND/HC:…..…………....…Ngày cấp:…./..…/........Nơi cấp*:*…….......................….  ĐTDĐ:………….......... Cố định/Fax:….…...…..........Email:…..….......................................…....  Địa chỉ thường trú tại VN/ cư trú ở nước ngoài:.……………...........………..................................  Địa chỉ hiện tại/ cư trú tại VN:…… ……….................................................................................... | **(1)** |
| **(2)** |
| **Người được ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật**  Họ và tên: ….…….…………………….……Ngày sinh:.......…... Người cư trú: ⬜Có ⬜Không  Nghề nghiệp:……….………………Chức vụ:……………..……Giới tính: ⬜ Nam ⬜Nữ  Quyết định bổ nhiệm:…………………….Ngày:………………  Quốc tịch:……….....Dân tộc:……..……...Tôn giáo:…...……. Thị thực NC số………………..…  Số CCCD/CMND/HC:…..…………....…Ngày cấp:…./..…/........Nơi cấp*:*…….......................….  ĐTDĐ:………….......... Cố định/Fax:….…...…..........Email:…..….......................................…....  Địa chỉ thường trú tại VN/ cư trú ở nước ngoài:.……………...........………..................................  Địa chỉ hiện tại/ cư trú tại VN:…… ………....................................................................................  Thời hạn ủy quyền: Từ ngày………......................…đến ngày….......………..…………...…  Nội dung phạm vi ủy quyền: ………………...…......………………………………………… | **(1)** |
| **(2)** |
| ⬜ **Kế toán trưởng** ⬜ **Người phụ trách kế toán**  Họ và tên: ….…….…………………….……Ngày sinh:.......…... Người cư trú: ⬜Có ⬜Không  Nghề nghiệp:……….………………Chức vụ:……………..……Giới tính: ⬜ Nam ⬜Nữ  Quyết định bổ nhiệm:…………………….Ngày:………………  Quốc tịch:……….....Dân tộc:……..……...Tôn giáo:…...……. Thị thực NC số………………..…  Số CCCD/CMND/HC:…..…………....…Ngày cấp:…./..…/........Nơi cấp*:*…….......................….  ĐTDĐ:………….......... Cố định/Fax:….…...…..........Email:…..….......................................…....  Địa chỉ thường trú tại VN/ cư trú ở nước ngoài:.……………...........………..................................  Địa chỉ hiện tại/ cư trú tại VN:…… ……….................................................................................... | **(1)** |
| **(2)** |
| ⬜ **Người được ủy quyền của kế toán trưởng** ⬜ **Người phụ trách kế toán**  Họ và tên: ….…….…………………….……Ngày sinh:.......…... Người cư trú: ⬜Có ⬜Không  Nghề nghiệp:……….………………Chức vụ:……………..……Giới tính: ⬜ Nam ⬜Nữ  Quyết định bổ nhiệm:…………………….Ngày:………………  Quốc tịch:……….....Dân tộc:……..……...Tôn giáo:…...……. Thị thực NC số………………..…  Số CCCD/CMND/HC:…..…………....…Ngày cấp:…./..…/........Nơi cấp*:*…….......................….  ĐTDĐ:………….......... Cố định/Fax:….…...…..........Email:…..….......................................…....  Địa chỉ thường trú tại VN/ cư trú ở nước ngoài:.……………...........………..................................  Địa chỉ hiện tại/ cư trú tại VN:…… ………....................................................................................  Thời hạn ủy quyền: Từ ngày…..……............................đến ngày………………………...…  Nội dung phạm vi ủy quyền: …………………………….....……………...………………… | **(1)** |
| **(2)** |
| **Người được ủy quyền giao dịch tại ngân hàng**  Họ và tên: ….…….…………………….……Ngày sinh:.......…... Người cư trú: ⬜ Có ⬜ Không  Nghề nghiệp:……….………………Chức vụ:……………..…… Giới tính: ⬜ Nam ⬜ Nữ  Quốc tịch:……….....Dân tộc:…..……...Tôn giáo:…...……. Thị thực NC số………………..…  Số CCCD/CMND/HC:…..…………....…Ngày cấp:…./..…/........Nơi cấp*:*…….......................….  ĐTDĐ:………….......... Cố định/Fax:….…...…..........Email:…..….......................................…....  Địa chỉ thường trú tại VN/ cư trú ở nước ngoài:.……………...........………..................................  Địa chỉ hiện tại/ cư trú tại VN:…… ………....................................................................................  Thời hạn ủy quyền: Từ ngày…..….................…........đến ngày………………………..........  Nội dung phạm vi ủy quyền: ……….....…………………………………...………………… | **(1)** |
| **(2)** |
| 1. **Khách hàng đăng ký mở TKTT:** *(Đề nghị đánh dấu (✓) vào ô trống để xác nhận yêu cầu dịch vụ)*  |  | | --- | | **Đăng ký mở TKTT** ⬜ Số TKTT ngẫu nhiên; ⬜ Số TKTT theo yêu cầu:.........................................................  Loại tiền tệ: ⬜ VND ⬜ USD; ⬜ EUR; ⬜ Khác………..  Hình thức nhận thông báo số dư và sao kê TKTT: Định kỳ gửi :………...........…………………………...…………  ⬜ Tại quầy ⬜ Thư (địa chỉ ...............................................................................................) ⬜ Fax ⬜ Khác……...... |  1. **Đăng ký thông tin khách hàng cho mục đích tuân thủ FATCA** | |
| ⬜ Tổ chức được thành lập hoặc có hoạt động tại Mỹ (Cần điền mẫu W-9 và cung cấp Mã số thuế).  ⬜ Tổ chức được xem như định chế tài chính ngoài Mỹ (VD : ngân hàng, ngân hàng giám hộ, công ty chuyên đầu tư, môi giới đầu tư, tư vấn đầu tư, quỹ hoặc phương tiện để đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty Holding…) theo quy định của FATCA (Cần điền mẫu W-8BEN-E).  ⬜ Tổ chức có nhà đầu tư cổ đông là người Mỹ (Nếu có cần điền mẫu W-8BEN-E).  ⬜ Không phải các đối tượng trên . | |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Cam kết và xác nhận của khách hàng** | |
| Tôi/Chúng tôi cam kết những thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp. Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với nội dung thỏa thuận về mở và sử dụng dịch vụ tài khoản thanh toán tại Agribank kèm theo Đăng ký này, cam kết chấp thuận và chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng TKTT, các dịch vụ ngân hàng đã đăng ký theo các quy định cụ thể của Agribank, Ngân hàng Nhà nước và luật pháp của nước CHXHCN Việt Nam. Tôi hiểu rằng các quy định này có thể được sửa đổi theo từng thời kỳ, theo đó các quy định sẽ điều chỉnh quan hệ tài khoản và sử dụng dịch vụ của tôi và đồng ý tuân thủ các quy định đó. | |
| **Mẫu dấu của tổ chức** | .................*, ngày........tháng.......... năm........*  **Người đại diện hợp pháp**  (*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. **Phần dành cho Ngân hàng** | | |
| Agribank đồng ý cung cấp cho khách hàng các dịch vụ như đã đăng ký cụ thể :  Số CIF :………………….............................................................................…. Ngày hiệu lực: ………/……../………  Số TKTT ( ⬜ ngẫu nhiên, ⬜ theo yêu cầu):………………………...………Loại tiền:........ Ngày hiệu lực: …….........  Số TKTT ( ⬜ ngẫu nhiên, ⬜ theo yêu cầu):………………………...………Loại tiền:........ Ngày hiệu lực: …….........  Agribank không đồng ý, lý do: ..……… ………………………………………………..…………………...………  *……..,ngày……tháng……năm………* | | |
| **Giao dịch viên** *(Ký,ghi rõ họ tên)*  **GDV (1) GDV (2)** | **Kiểm soát** *(Ký, ghi rõ họ tên)*  **KS (1) KS (2)** | **Giám đốc**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**NỘI DUNG THỎA THUẬN VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TÀI KHOẢN THANH TOÁN TẠI AGRIBANK**

**Dành cho khách hàng tổ chức**

1. **Điều khoản chung.**
2. Nội dung thỏa thuận về mở và sử dụng dịch vụ tài khoản thanh toán tại Agribank là một phần không thể tách rời của Giấy đăng ký thông tin khách hàng, đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng dịch vụ tài khoản thanh toán.
3. Khách hàng (KH) xác nhận đã nhận biết đầy đủ, hiểu rõ, đồng ý thực hiện toàn bộ nội dung thỏa thuận về mở và sử dụng dịch vụ tài khoản, quyền và trách nhiệm của KH và ngân hàng khi mở và sử dụng dịch vụ tài khoản thanh toán tại Agribank.
4. **Các từ ngữ sử dụng trong bản thỏa thuận này được hiểu như sau.**
5. Agribank (NH): Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, các chi nhánh, phòng giao dịch trực thuộc.
6. TKTT của tổ chức là tài khoản do khách hàng là tổ chức mở tại Agribank. Chủ TKTT của tổ chức (gọi tắt là CTK) là tổ chức mở tài khoản. Người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền (gọi chung là người đại diện hợp pháp) của tổ chức mở TKTT thay mặt tổ chức đó thực hiện các giao dịch liên quan đến TKTT trong phạm vi đại diện.
7. Việc mở và sử dụng TKTT tại Agribank phải tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành về mở và sử dụng TKTT của Agribank, Ngân hàng Nhà nước và Pháp luật. Việc mở và sử dụng TKTT bằng ngoại tệ của người cư trú và người không cư trú, TKTT bằng đồng Việt Nam của người không cư trú và người cư trú là cá nhân người nước ngoài phải thực hiện quy định về quản lý ngoại hối của Agribank, Ngân hàng Nhà nước và Pháp luật.
8. **Quyền và nghĩa vụ của CTK.**
9. **Quyền của CTK**
10. Sử dụng số tiền trên TKTT của mình để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ. CTK được Agribank tạo điều kiện để sử dụng TKTT của mình thuận tiện và an toàn.
11. Lựa chọn sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán do Agribank cung ứng phù hợp với yêu cầu, khả năng và quy định của pháp luật.
12. Ủy quyền cho người khác sử dụng TKTT theo quy định của pháp luật và của Agribank.
13. Yêu cầu Agribank thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi số dư Có và hạn mức được phép thấu chi (nếu có); được cung cấp thông tin về các giao dịch thanh toán, số dư trên TKTT của mình theo thỏa thuận, phù hợp với quy định của Agribank.
14. Được yêu cầu Agribank tạm khóa, đóng TKTT khi cần thiết;
15. Được hưởng lãi suất không kỳ hạn cho số dư trên tài khoản theo quy định của Agribank.
16. Các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa CTK với Agribank nhưng không trái với quy định của pháp luật.
17. **Nghĩa vụ của CTK**
18. Đảm bảo có đủ tiền trên TKTT để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập.
19. Chấp hành các quy định về mở và sử dụng TKTT của Agribank và quy định của pháp luật.
20. Kịp thời thông báo cho Agribank nơi mở tài khoản khi phát hiện có sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình hoặc nghi ngờ tài khoản của mình bị lợi dụng.
21. Hoàn trả hoặc phối hợp với Agribank hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào TKTT của mình.
22. Cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin liên quan về mở và sử dụng TKTT. Thông báo kịp thời và gửi các giấy tờ liên quan cho Agribank nơi mở tài khoản khi có sự thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở TKTT.
23. Duy trì số dư tối thiểu trên TKTT và chịu các khoản phí khi thực hiện giao dịch trên TKTT theo quy định của Agribank hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản với Agribank phù hợp với quy định của pháp luật.
24. Tuân thủ các hướng dẫn của Agribank về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện thanh toán qua tài khoản; sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch; đảm bảo các biện pháp an toàn theo quy định của Agribank.
25. Chịu trách nhiệm trong trường hợp chữ ký, con dấu, mật khẩu (khi sử dụng dịch vụ NH nếu có) bị lạm dụng (kể cả trường hợp con dấu thật, chữ ký giả mạo hoặc con dấu giả mạo, chữ ký thật) do lỗi của mình dẫn đến tổn thất hoặc tài khoản bị lợi dụng cho các giao dịch bất hợp pháp hoặc giao dịch có tranh chấp với bên thứ ba.
26. Quản lý các chứng từ có liên quan đến giao dịch trên TKTT (séc, ủy nhiệm chi, v.v...), chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại và/hoặc tranh chấp (nếu có) phát sinh nếu chứng từ có liên quan đến TKTT do mình quản lý bị lợi dụng như: Làm mất séc; ký/đóng dấu (nếu có) trước khi điền đầy đủ các nội dung trên chứng từ; các trường hợp lợi dụng khác.
27. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khác khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản do lỗi của mình.
28. Không được cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng TKTT của mình.
29. Không được sử dụng TKTT để thực hiện các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
30. **Quyền và Nghĩa vụ của Agribank.**
31. **Quyền của Agribank**
32. Chủ động trích (ghi Nợ) TKTT của KH trong các trường hợp:
    1. Để thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, tiền lãi và các chi phí phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và cung ứng các dịch vụ thanh toán theo thỏa thuận bằng văn bản với KH phù hợp với quy định của pháp luật;
    2. Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật;
    3. Để điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của TKTT theo quy định của pháp luật và thông báo cho CTK biết qua hình thức sau đây: Điện thoại và/hoặc tin nhắn (SMS) và/hoặc thư điện tử (email) và/hoặc fax và/hoặc hình thức khác theo thông tin KH đã đăng ký với Agribank tại hợp đồng mở và sử dụng TKTT;
    4. Khi phát hiện đã ghi Có nhầm vào tài khoản của KH hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền;
    5. Để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ theo thỏa thuận giữa CTK với Agribank;
33. Từ chối thực hiện lệnh thanh toán của CTK trong trường hợp:
    1. CTK không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán, lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa CTK với Agribank;
    2. TKTT không có đủ số dư để thực hiện lệnh thanh toán;
    3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền;
    4. TKTT đang bị tạm khóa, bị phong tỏa toàn bộ hoặc TKTT đã đóng, TKTT bị tạm khóa hoặc phong tỏa một phần mà phần không bị tạm khóa, phong tỏa không có đủ số dư (trừ trường hợp được thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán;
34. Từ chối yêu cầu tạm khóa, đóng TKTT của CTK theo quy định của Agribank khi CTK chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Agribank.
35. Thực hiện tạm khóa, đóng TKTT do KH không duy trì đủ số dư tối thiểu và không phát sinh giao dịch trong thời gian dài theo quy định của Agribank.
36. Quy định và áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình mở và sử dụng TKTT phù hợp các quy định của pháp luật.
37. Các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa CTK và Agribank không trái với quy định hiện hành của pháp luật.
38. **Nghĩa vụ của Agribank**
39. Thực hiện lệnh thanh toán của CTK sau khi đã kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh thanh toán phù hợp với quy định của Agribank hoặc thỏa thuận giữa Agribank và KH.
40. Lưu giữ và cập nhật đầy đủ các mẫu chữ ký, mẫu dấu (nếu có) của KH đã đăng ký để kiểm tra và đối chiếu trong quá trình sử dụng TKTT.
41. Ghi Có vào TKTT của KH kịp thời các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào tài khoản; hoàn trả kịp thời các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Nợ đối với TKTT của KH.
42. Thông báo công khai, hướng dẫn cụ thể quy định về số dư tối thiểu trên TKTT để KH biết.
43. Theo hình thức nhận thông báo số dư và sao kê TKTT mà KH đăng ký tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng dịch vụ TKTT, Agribank thông tin đầy đủ, kịp thời về số dư và các giao dịch phát sinh trên TKTT và việc phong tỏa TKTT theo thỏa thuận với CTK (qua hình thức sau: Điện thoại và/hoặc tin nhắn (SMS) và/hoặc thư điện tử (email) và/hoặc fax và/hoặc giấy báo (sổ phụ) và/hoặc hình thức khác phù hợp với quy định của Agribank) và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin mà mình cung cấp.
44. Cập nhật kịp thời các thông tin khi có thông báo thay đổi nội dung trong hồ sơ mở TKTT của CTK. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ mở tài khoản và các chứng từ giao dịch qua tài khoản theo đúng quy định của pháp luật.
45. Đảm bảo bí mật các thông tin liên quan đến TKTT và giao dịch trên TKTT của CTK theo quy định pháp luật.
46. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo trên TKTT của KH do lỗi của mình.
47. Tính trả lãi số dư Có trên TKTT theo thỏa thuận với KH đảm bảo tuân thủ quy định của Nhà nước.
48. Tuân thủ quy định pháp luật phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.
49. Hướng dẫn, thông báo công khai và giải đáp, xử lý kịp thời các vướng mắc, khiếu nại của KH trong quá trình mở và sử dụng TKTT.
50. **Quản lý tài khoản**
51. **Phí (các loại phí, việc thay đổi về phí):**
52. Trong quá trình sử dụng TKTT và các dịch vụ thanh toán, KH chịu trách nhiệm thanh toán các khoản phí liên quan khi thực hiện giao dịch, dịch vụ trên TKTT theo quy định của Agribank hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản với Agribank phù hợp với quy định của pháp luật.
53. Các loại phí, mức phí, việc thay đổi phí thực hiện theo quy định hiện hành của Agribank và được niêm yết công khai tại quầy giao dịch Agribank.
54. **Số dư tối thiếu, việc tính lãi số dư trên TKTT:**
55. Số dư tối thiểu: Là số tiền cần duy trì trong TKTT tại mọi thời điểm (kể từ khi mở TKTT) theo quy định của Agribank.
56. Tính lãi số dư trên TKTT:
57. Số dư Có trên TKTT được hưởng lãi theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn. Mức lãi suất do Agribank quy định và được niêm yết công khai tại các điểm giao dịch.
58. Agribank trả lãi theo định kỳ hàng tháng vào TKTT của KH theo hình thức lãi nhập gốc phù hợp với quy định của pháp luật.
59. Agribank không tính và không trả lãi đối với số dư trên TKTT có số dư bình quân tháng nhỏ hơn số dư tối thiểu.
60. **Phong tỏa TKTT**
61. Agribank thực hiện phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TKTT của KH trong các trường hợp sau:
62. Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
63. Phát hiện thấy có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào TKTT của KH hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền. Số tiền bị phong tỏa trên TKTT không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót.
64. Agribank chấm dứt phong tỏa hoặc giải tỏa phong tỏa TKTT khi có một trong các điều kiện sau:
65. Kết thúc thời hạn phong tỏa.
66. Có văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa TKTT.
67. Đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền.
68. Ngay sau khi phong tỏa TKTT, Agribank phải thông báo cho CTK, hoặc người đại diện theo pháp luật của CTK biết về lý do và phạm vi phong tỏa TKTT. Số tiền bị phong tỏa trên TKTT phải được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa. Trường hợp TKTT bị phong tỏa một phần thì phần không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường.
69. **Tạm khóa và ngừng tạm khóa TKTT:**
70. Tạm khóa TKTT: Là việc Agribank tạm dừng giao dịch một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TKTT của KH khi có văn bản yêu cầu của CTK (người đại diện hợp pháp của CTK) hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa CTK với Agribank nơi mở tài khoản, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư 23/2014-TT-NHNN.
71. Agribank từ chối yêu cầu tạm khóa TKTT của CTK khi CTK chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Agribank.
72. Việc chấm dứt tạm khóa TKTT và việc xử lý các lệnh thanh toán đi, đến trong thời gian tạm khóa thực hiện theo yêu cầu của CTK (hoặc người đại diện hợp pháp của CTK) hoặc theo văn bản thỏa thuận giữa CTK với Agribank nơi mở tài khoản.
73. Đối với TKTT có số dư thấp hơn số dư tối thiểu và không phát sinh giao dịch trong thời gian 12 (mười hai) tháng, Agribank nơi mở tài khoản thực hiện tạm khóa TKTT ở trạng thái tài khoản không hoạt động.
74. **Đóng TKTT.**
75. Đóng TKTT: Là việc Agribank nơi mở tài khoản tất toán số dư, đóng tài khoản theo quy định của pháp luật và Agribank.
76. Agribank nơi mở tài khoản đóng TKTT trong trường hợp sau:
77. CTK có văn bản yêu cầu đóng TKTT và cam kết đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến TKTT.
78. Tổ chức có TKTT chấm dứt hoạt động theo quy định pháp luật.
79. CTK vi phạm cam kết hoặc các thỏa thuận tại hợp đồng về mở và sử dụng TKTT với Agribank.
80. TKTT tạm khóa ở trạng thái tài khoản không hoạt động vượt quá 60 (sáu mươi) tháng.
81. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
82. Số dư còn lại trên TKTT được xử lý như sau:
83. Chi trả theo yêu cầu của CTK, người đại điện hợp pháp của CTK.
84. Chi trả theo quyết định của toà án.
85. Trường hợp CTK hoặc người thụ hưởng hợp pháp số dư trên tài khoản đã được thông báo mà không đến nhận hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản với CTK, Agribank nơi mở tài khoản hạch toán số tiền còn lại vào tài khoản thu nhập bất thường. Nếu sau đó, KH có yêu cầu nhận tiền còn lại từ TKTT, Agribank nơi đóng TKTT kiểm tra, xác nhận thông tin và hạch toán chi trả cho KH từ tài khoản chi phí bất thường.
86. Sau khi đóng TKTT, Agribank thông báo cho CTK biết. Trường hợp KH muốn sử dụng TKTT phải làm thủ tục mở TKTT mới theo quy định.
87. Trường hợp phát sinh giao dịch chuyển tiền đến đối với tài khoản đã đóng, Agribank nơi mở tài khoản chuyển trả lệnh thanh toán cho NH chuyển tiền hoặc thông báo cho KH (nếu có thể) để KH có hướng xử lý.
88. Agribank được tự động thực hiện trích Nợ quá số dư tối thiểu của KH trong các trường hợp KH phải thanh toán các nghĩa vụ đối với Agribank hoặc theo yêu cầu của cơ quan pháp luật.
89. CTK đồng ý ủy quyền cho Agribank thu các khoản phí, khoản nợ đến hạn, quá hạn, tiền lãi, các khoản nhờ thu, các chi phí phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và sử dụng các dịch vụ thanh toán (nếu có) từ TKTT thường xuyên, định kỳ theo yêu cầu của CTK và NH.
90. KH có trách nhiệm theo dõi số dư TKTT và giao dịch trên TKTT; định kỳ hoặc đột xuất nhận sao kê, thông tin, giao dịch tại Agribank và kịp thời thông báo cho Agribank khi phát hiện có sai sót, nhầm lẫn trên TKTT của mình hoặc nghi ngờ TKTT của mình bị lợi dụng.
91. Trường hợp phát sinh tra soát, khiếu nại:
92. KH cung cấp giấy đề nghị tra soát, khiếu nại (theo mẫu của Agribank) và các hồ sơ, tài liệu khác liên quan (nếu có). Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, KH thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền.
93. Trường hợp KH phản ánh thông tin qua tổng đài điện thoại, KH phải bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc làm căn cứ chính thức để xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại.
94. Thời hạn tra soát, khiếu nại và xử lý tra soát, khiếu nại:
95. KH được quyền tra soát, khiếu nại trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại.
96. Thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của KH.
97. Trường hợp KH là công dân Mỹ, hoặc là đối tượng cư trú Mỹ hoặc có một trong những dấu hiệu Mỹ, KH cam kết tuân thủ Đạo luật tuân thủ thuế đối với Tài khoản ở nước ngoài của Mỹ (Foreign Account Tax Compliance Act, viết tắt là “FATCA”), KH chấp thuận việc Agribank sử dụng thông tin đăng ký công khai thông tin cho Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam và Sở Thuế vụ Hoa kỳ, thực hiện khấu trừ theo yêu cầu tuân thủ Đạo luật FATCA.
98. KH xác nhận thực hiện đúng các quy định hiện hành về các dịch vụ liên quan đến TKTT. KH đồng ý nhận tin nhắn, email, hoặc bằng các phương tiện hợp pháp khác các thông báo do Agribank gửi tới với mục đích: thông tin về SPDV mới, chương trình khuyến mại, chăm sóc khách hàng, cảnh báo, khuyến nghị và các thông báo khác liên quan tới giao dịch tại Agribank.
99. **Các điều khoản sửa đổi, bổ sung**

KH đồng ý việc Agribank sửa đổi, bổ sung, thay thế Nội dung thỏa thuận về mở và sử dụng dịch vụ TKTT của Agribank và được thông báo bằng văn bản trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử chính thức của Agribank (website: [www.agribank.com.vn](http://www.agribank.com.vn)) hoặc tại quầy giao dịch của Agribank. KH có một thời hạn nhất định (theo thông báo của NH) để cân nhắc việc tiếp tục sử dụng dịch vụ tài khoản theo nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế được thông báo. KH được coi là chấp thuận toàn bộ nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế theo thông báo của NH nếu KH không thực hiện thủ tục đóng TKTT, chấm dứt sử dụng dịch vụ TKTT trong thời hạn nêu trên.

1. **Bảo mật**
2. Mỗi bên cam kết, trong quá trình thực hiện điều kiện điều khoản này sẽ giữ bí mật các thông tin do bên kia cung cấp (gồm các chương trình phần mềm, tài liệu hướng dẫn sử dụng và các thông tin liên quan đến chương trình) và chỉ được cung cấp cho bên thứ ba khi được phép của bên kia hay theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật/
3. Mỗi bên cam kết sẽ không sử dụng các thông tin mà bên kia cung cấp nhằm mục đích cạnh tranh với bên cung cấp thông tin
4. **Điều khoản khác**
5. Giấy đăng ký thông tin khách hàng đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng dịch vụ TKTT kèm theo Nội dung thỏa thuận về mở và sử dụng dịch vụ TKTT tại Agribank được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, gửi cho KH 01 (một) bản, NH lưu 01 (một) bản để làm cơ sở thực hiện.
6. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày KH mở TKTT, và (hoặc) đăng ký sử dụng dịch vụ cho đến khi KH đóng TKTT hoặc chấm dứt sử dụng dịch vụ, hoặc theo quy định của pháp luật.
7. Trường hợp một hoặc một số điều khoản được quy định trên đây bị vô hiệu do cơ chế, chính sách pháp luật từng thời kỳ hoặc các trường hợp khác thì việc vô hiệu của các điều khoản này không làm ảnh hưởng tới hiệu lực của các điều khoản khác, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác, hoặc việc vô hiệu của điều khoản đó dẫn tới việc cung cấp dịch vụ bị chấm dứt.
8. Trường hợp KH đã chấm dứt sử dụng dịch vụ, các giao dịch đã được thực hiện trong thời hạn hiệu lực của thỏa thuận này vẫn tiếp tục có giá trị.
9. Nội dung thỏa thuận này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh tranh chấp thì các bên sẽ bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng. Nếu không tự giải quyết được, một trong hai Bên có quyền chuyển tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền nơi Agribank có trụ sở để giải quyết theo quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Chủ tài khoản**  *(Ký, họ tên và đóng dấu)* | **Giám đốc**  *(Ký, họ tên và đóng dấu)* |